TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2023/HS-ST
Ngày: **27/9/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hoàn và bà Hồ Thị Hiên

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đạt và bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐ-HSST ngày 14 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ** (tên gọi khác **H**), sinh năm 1976; Nơi sinh và đăng ký HKTT: TDP 3 Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Phúc Lai, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Xuân Kiến, sinh năm 1938 (ông Kiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba) và bà Nguyễn Thị Tính, sinh năm 1945; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1976; có 3 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 11/HS-ST ngày 07/4/2004, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội "Đánh bạc". Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Cẩm Giàng;

2. Họ và tên: **Vũ Thị V**, sinh năm 1984; Nơi sinh và cư trú: Thôn Phúc Lai, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Con ông Vũ Xuân Kỷ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Vệ, sinh năm 1955. Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ nhất; có chồng là Trịnh Đình Đề (đã chết). Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án: Tại Bản án số 310/2013/HSPT ngày 30/5/2013, Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối

cao tại Hà Nội xử phạt 3 năm tù, về tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh" (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/01/2015, chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường dân sự). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2023. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

3. Họ và tên: **Đỗ Anh P**, sinh năm 1999; Nơi sinh: Khu Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đỗ Thế Nam, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Quê, sinh năm 1979; Bị cáo là con một trong gia đình; có vợ là Vũ Thị Thùy Linh, sinh năm 1999; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 09/4/2019, Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 6 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án). Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;

4. Họ và tên: **Vũ Xuân K**, sinh năm 1990; Nơi sinh và cư trú: Thôn Bằng Trai, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Vũ Đình Tú, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Cần, sinh năm 1968; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Lừ Thị Hương, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Anh Trần Văn K1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn An Lão, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1984; vắng mặt tại phiên tòa;

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; có mặt tại phiên tòa;

3. Bà Nguyễn Thị C sinh năm 1968; có mặt tại phiên tòa;

4. Chị Vũ Thị Thuỳ L1, sinh năm 1999, có mặt tại phiên tòa;

5. Anh Trần Văn H1, sinh năm 1989; vắng mặt tại phiên tòa;

6. Anh Nguyễn Duy L2, sinh năm 1987; vắng mặt tại phiên tòa

7. Cháu Lương Thị Ngọc A, sinh năm 2006. Người giám hộ cho cháu Ngọc Anh: Anh Lương Ngọc Dũng (là bố đẻ); vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là H) và Vũ Thị V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2016 ở thôn Phúc Lai, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Đạt có mối quan hệ bạn bè xã hội với Đỗ Anh P và Vũ Xuân K. Cuối tháng 4/2023, Đ biết việc vào khoảng năm 2015, V và anh Trần Văn K1, sinh năm 1986, ở thôn An Lão, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đã quan hệ tình dục với nhau một lần, đến nay thỉnh thoảng vẫn nhắn tin nói chuyện. Do vậy, Đ yêu cầu Vân hẹn anh K1 đến nhà nghỉ Anh Tân, ở thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương để Đ đánh anh K1 thì V đồng ý. Sáng ngày 02/5/2023, V dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen, lắp sim số 0969***776 gọi đến số điện thoại 0989***311 hẹn gặp anh K1. Tiếp đó, Đ dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax màu xanh, không lắp sim gọi qua ứng dụng zalo bảo Pg gọi người đi giúp Đ một việc. P nghĩ Đ rủ đi đánh nhau nên đồng ý và dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, không lắp sim gọi qua ứng dụng zalo rủ K đi đánh nhau với P và Đ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, P đi xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, lắp BKS 34B4-567.89 đến nhà đón K về nhà P ở thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng. Khoảng 15 giờ 30 phút, Đ gọi zalo bảo P cầm đồ (hung khí) và bình xịt hơi cay ra nhà nghỉ Anh Tân nên P đã lấy 01 gậy rút bằng kim loại, 02 bình xịt hơi cay (có sẵn tại nhà P) cất vào cốp xe môtô BKS 34B4-567.89 rồi điều khiển xe chở K ra khu vực đường Quốc lộ 38, cách nhà nghỉ Anh Tân khoảng 15m chờ Đ. Khoảng 16 giờ, Đ đi xe môtô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98M6-2889 chở V và cháu Nguyễn Trung K1, sinh năm 2019 (con chung của V và Đ) đến gặp P và K. P lấy từ trong cốp xe đưa cho Đ 01 bình xịt hơi cay, đưa cho K 01 bình xịt hơi cay và 01 gậy rút. Lúc này, Đ bảo P và K vào nhà nghỉ Anh Tân thuê phòng trước nên K và P đến nhà nghỉ Anh Tân thuê phòng 205. Đ yêu cầu V dùng điện thoại di động OPPO màu xanh, lắp sim số 0904119207 (của Đ) kết bạn zalo, gửi vị trí nhà nghỉ Anh Tân cho anh K1 rồi Đ đưa V và cháu K vào nhà nghỉ Anh Tân gặp chị Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1984 (chủ nhà nghỉ Anh Tân) thuê phòng 202. Sau khi lên phòng, Đ nảy sinh ý định cùng với P và K đánh anh K1, yêu cầu anh K1 phải đưa tiền nên đã đi sang phòng 205 nói với P và K "*Có thằng ngủ với vợ anh, anh bắt quả tang, đánh cho nó một trận để đòi của nó ít tiền đền bù danh dự cho anh*" thì P, K đồng ý. Tiếp đó, Đ đi về phòng 202 bảo V đi xuống đón anh K1 đưa lên phòng. Khoảng 16 giờ 45 phút

cùng ngày, anh K1 đi xe ôtô biển số 34C-329.81 đến nhà nghỉ Anh Tân và được V dẫn lên phòng 202. Khi anh Khởi vừa vào trong phòng (lúc này khoảng 17 giờ cùng ngày) thì Đ từ trong nhà vệ sinh chạy ra dùng tay trái túm cổ áo, tay phải cầm bình xịt hơi cay xịt vào mặt anh K1, đẩy anh K1 ngồi xuống giường. Đ vừa chửi vừa dùng tay đấm vào mặt anh K1 và bảo V sang phòng 205 gọi Ph và K. Khi được V gọi, Kcầm gậy rút và bình xịt hơi cay cùng P đi sang phòng 202. Tại đây, thấy Đ đang đánh anh K1 nên P, K cũng vào đấm, đá anh K1. P dùng điện thoại di động quay lại việc Đ đánh, chửi, đe dọa buộc anh K1 đưa tiền, sau đó P lấy gậy rút bằng kim loại từ tay K vụt vào hai chân của anh K1, K đấm, đạp vào người anh K1 còn Đ dùng chiếc giày da màu đen của anh K1 đánh vào đầu và mặt của anh K đồng thời yêu cầu anh K phải đưa tiền bồi thường danh dự cho Đ. Sau đó, P đi ra ngoài hành lang ngồi, anh K1bị đánh đã đưa ví ra thì K cầm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và nói "*Tao lấy mấy đồng trả tiền nghỉ, còn chuyện của mày với anh H (Đ) tự giải quyết".* K cầm gậy rút và bình xịt hơi cay đi ra ngoài hành lang đưa cho P, nói với P về việc anh K1 đưa 2.000.000 đồng. K đưa cho P 1.500.000 đồng, trả cho chị Đ 250.000 đồng tiền thuê phòng rồi P và K đi ra ngoài cửa nhà nghỉ chờ Đ. Lúc này trong phòng 202 chỉ còn Đ và V, Đ tiếp tục mắng anh K1 về việc quan hệ tình dục với V đồng thời dùng điện thoại di động quay video. Anh K xin lỗi, nói sẽ đưa cho Đ 10.000.000 đồng nhưng Đ yêu cầu anh K1 phải đưa 20.000.000 đồng. Anh K1 nói không có đủ tiền thì V bảo anh K1 *"Anh không có thì người khác có, anh đi vay người ta"* rồi Vđi ra ngoài. Thấy V nói như vậy, anh K1 gọi điện thoại cho anh Trần Văn H1, sinh năm 1989 (em trai anh K1) hỏi vay tiền nhưng không được. Do tài khoản ngân hàng của anh K còn 15.000.000đồng nên anh K1 nói sẽ chuyển khoản cho Đ 15.000.000 đồng thì Đ đồng ý. Sau khi anh K1 chuyển 15.000.000 đồng từ tài khoản số 0079359569999 ngân hàng MB Bank đến số tài khoản 105876222568 ngân hàng Viettinbank (tài khoản ngân hàng của V, do V và Đ cùng sử dụng) thì Đ chở V và cháu Kvề nhà, P chở K về nhà P. Sau đó, Đ xe đi môtô quay lại nhà P ăn cơm và nói cho P, K biết việc anh K đã chuyển khoản cho Đ 15.000.000 đồng. Tiếp đó, Đ chuyển 5.000.000 đồng từ tài khoản 105876222568 ngân hàng Viettinbank đến tài khoản số 1013605700 ngân hàng Vietcombank của Đạt rồi chuyển 4.000.000 đồng từ tài khoản 1013605700 đến số tài khoản 0352***595 ngân hàng MBBank của P để cám ơn P. Cùng ngày, anh K có đơn trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng, vụ việc được điều tra, làm rõ.

Kết luận giám định số 276 ngày 01/8/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hải Dương kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng sau tai trái kích

thước nhỏ, chấn thương gây bong màng xương 1/3 dưới cẳng chân trái, hiện ổn định, không phát hiện dấu vết tổn thương di chứng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Văn K1 tại thời điểm giám định là 02%. Các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, anh Khởi bị người khác dùng gậy rút đánh gây ra là phù hợp.

Quá trình điều tra xác định 4.000.000đồng Đ chuyển khoản cho P; 1.500.000 đồng K đưa cho P; 250.000 đồng còn lại của K và 1.000.000 đồng trong tài khoản 1013605700 ngân hàng Vietcombank, Đ, P và K đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 03/5/2023, Đ chuyển khoản 3.000.000 đồng từ số tài khoản 105876222568 ngân hàng Viettinbank đến số tài khoản 108816148888 của chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997, ở thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (con gái của Đ) để trả nợ cho chị L. Ngày 03/5/2023, Đỗ Anh P tự nguyện giao nộp xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, BKS 34B4-567.89; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại màu titan, chiều dài 63cm, có tay cầm bằng cao su màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, không lắp sim. Ngày 07/5/2023, Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98M6-2889; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số 0904119207; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh, không lắp sim; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704368620345331010 mang tên Nguyễn Văn Đ. Ngày 03/5/2023, Vũ Xuân K giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng, không lắp sim. Ngày 08/5/2023, Vũ Thị V giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen, không lắp sim.

Ngày 29/6/2023, Cơ quan điều tra đã quản lý 2.000.000 đồng do ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1957, ở chung cư Ngô Quyền, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương (là bác của K) bồi thường cho anh K1 thay K; 3.000.000 đồng do chị Nguyễn Thị L (con gái của Đạt) giao nộp; 9.800.000đồng trong tài khoản ngân hàng 105876222568 ngân hàng Viettinbank do Vũ Thị V giao nộp và số tiền 250.000 đồng do chị Nguyễn Thị Đ (chủ nhà nghỉ Anh Tân) giao nộp. Cơ quan điều tra kiểm tra điện thoại di động của Đỗ Anh P và Nguyễn Văn Đ trích xuất 03 đoạn video thể hiện diễn biến việc các bị can dùng vũ lực chiếm đoạt tiền của anh K1 ghi lại vào đĩa CD lưu tại hồ sơ vụ án. Đối với 02 bình xịt hơi cay, P khai mua của người không quen biết vào đầu năm 2023 và cất giấu tại nhà. Ngày 02/5/2023, P đã vứt 02 bình xịt hơi cay đi nhưng không rõ địa điểm; Thẻ ngân hàng MB Bank của P sử dụng để nhận tiền và rút số tiền 4.000.000 đồng (do Đ chuyển khoản), P đã làm mất; Số sim 0969368776, V sử dụng để liên lạc với anh K, V đã làm mất nên không

quản lý được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với những vật chứng trên.

Quá trình điều tra Đỗ Anh P khai mua chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen vào năm 2020 và đã làm mất đăng ký xe. Quá trình sử dụng Phương làm rơi mất BKS, sau đó P nhặt được BKS 34B4-567.89 và lắp vào xe để sử dụng. Qua tra cứu xác định, xe môtô Yamaha Exciter màu đen theo đăng ký có BKS là 29C-163.57, là tài sản của anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1987, ở số 26 Hàng Muối, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Anh L mua xe vào năm 2012 sau đó đã bán chiếc xe này cho người khác (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Theo tra cứu BKS 34B4-567.89 là của xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, đỏ, chủ sở hữu là chị Lương Thị Ngọc A, sinh năm 2006, ở số 463 Điện Biên Phủ, thành phố Hải Dương. Chị Ngọc A xác định hiện vẫn đang sử dụng chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, đỏ, BKS 34B4-567.89. Nguyễn Văn Đ khai mua chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98M6-2889 từ năm 2019 và đã làm mất đăng ký xe. Tra cứu xác định, chủ sở hữu theo đăng ký của BKS 98M6-2889 là Nguyễn Thế Thủy, địa chỉ Lam Cốt, Phúc Sơn, Tân Yên, Bắc Giang (Lam Cốt và Phúc Sơn là 2 xã thuộc huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang). Xác minh tại Công an xã Lam Cốt và Công an xã Phúc Sơn, không xác định được người có tên là Nguyễn Thế Thủy. Qua tra cứu trên hệ thống quản lý phương tiện xác định không có phương tiện nào có số khung, số máy của xe môtô Honda Dream BKS 98M6-2889. Qua tra cứu xác định xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen và xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 98M6-2889 không phải là tang vật của vụ án nào.

Bị cáo Vũ Thị V và gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh K1 7.000.000 đồng. Ngày 29/6/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh K1 số tiền 15.050.000 đồng các bị cáo chiếm đoạt của anh K1. Ngày 02/8/2023 anh Trần Văn K1 có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi các bị cáo cố ý đánh gây thương tích 2% cho anh.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn K1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và được gia đình các bị cáo bồi thường; chị Nguyễn Thị Đ tự nguyện không yêu cầu các bị cáo hoàn trả 250.000 đồng tiền thuê phòng; chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ trả lại 3.000.000 đồng. Xác định về trách nhiệm dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

Về vật chứng vụ án: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen; 01 BKS 34B4-567.89 giả; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, BKS

98M6-2889; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số 0904119207; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704368620345331010 mang tên Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen được quản lý tại kho vật chứng của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng chờ xử lý; 02 đĩa CD lưu các đoạn video quản lý trong điện thoại của các bị cáo được lưu tại hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là H), Đỗ Anh P, Vũ Xuân K và Vũ Thị V, về tội "Cướp tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận thực hiện hành vi như đã nêu trên. Các bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như đã nêu trong bản Cáo trạng là hoàn toàn đúng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là H), Vũ Thị V, Đỗ Anh P và Vũ Xuân K phạm tội "Cướp tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là H), Đỗ Anh P và Vũ Xuân K;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là H) từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 08/5/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Anh P từ 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng đến 08 (tám) năm 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày ngày tạm giữ 03/5/2023.

Xử phạt bị cáo Vũ Xuân K từ 08 (tám) năm 03 (ba) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày ngày tạm giữ 03/5/2023.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị V.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị V từ 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng đến 08 (tám) năm 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2023.

- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- *Về vật chứng:* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 34B4-567.89 giả; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại màu titan, chiều dài 63cm, có tay cầm bằng cao su màu đen và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN VAN D.

+ Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số 0904119207 và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn Đ; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen của bị cáo Đỗ Anh P; điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng của bị cáo Vũ Xuân K và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen của bị cáo Vũ Thị V.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là H) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98M6-2889 và trả lại cho bị cáo Đỗ Anh P chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen.

+ Lưu tại hồ sơ vụ án 02 đĩa CD lưu các đoạn video quản lý trong điện thoại của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Đ, V, P và K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều xác định đã nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Cẩm Giàng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 02/5/2023 tại phòng 202 nhà nghỉ Anh Tân, địa chỉ thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn Đ cùng với Đỗ Anh P và Vũ Xuân K có hành vi sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào mặt, dùng gậy rút bằng kim loại, giầy da vụt vào người và dùng chân, tay đánh gây thương tích 2% cho anh Trần Văn K1, sinh năm 1986, ở thôn An Lão, xã Thanh Khê, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương làm cho anh K1 lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Khởi. Bị cáo Vũ Thị V trực tiếp chứng kiến hành vi của Đ thực hiện, đồng thời dùng những lời lẽ kích động anh K1 nhằm giúp sức đắc lực cho Đ buộc anh K1 phải chuyển tiền vào tài khoản của V. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi sử dụng vũ khí như đã nêu ở trên để tấn công, gây thương tích cho bị hại nhằm chiếm đoạt số tiền 17.000.000 đồng của bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] *Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:*

3.1. Bị cáo Nguyễn Văn Đ (H) là người khởi xướng bàn bạc với V, mượn cớ tạo ra tình huống, bảo V chủ động điện thoại, nhắn tin cho anh K1 hẹn đến nhà nghỉ Anh Tân. Mặt khác, Đ rủ rê P, chỉ đạo cho P mang vũ khí (bình xịt cay và gậy rút) và rủ K đi đánh anh K1. Sau khi được P tiếp nhận ý chí, chuẩn bị vũ khí đầy đủ và rủ được K thì Đ bố trí cho P, K vào Nhà nghỉ thuê 01 phòng nghỉ trước nằm chờ; bị cáo và V bố trí thuê 01 phòng để phục chờ anh K1, Đ sử dụng zalo của V gửi định vị Nhà nghỉ cho anh K1. Lúc này, thấy anh K1 sẽ đến nhà nghỉ nên Đ đã nảy sinh ý định đánh anh K1 và yêu cầu anh K1 phải bồi thường danh dự bằng tiền cho mình. Khi anh K1 đến, Đ yêu cầu Vân xuống tầng 1 đón anh K1 lên phòng và Đ cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi dùng bình xịt hơi cay xịt và đánh anh K1 ngay từ khi anh K1 bước vào phòng 202 cho đến khi buộc bị hại phải chuyển được tiền vào tài khoản của V bị cáo mới thôi nên hành vi của Đạt giữ vai trò thứ nhất trong vụ án;

3.2. Đối với bị cáo Vũ Thị V, mặc dù việc quen biết anh K1 từ năm 2015 là thời điểm trước khi bị cáo chung sống cùng Đ nhưng khi Đ biết V và

anh K1 thi thoảng có nhắn tin với nhau thì V lại nói với Đtrước đó đã quan hệ tình dục với anh K1. Điều này, khiến kích động sự ghen tuông với bị cáo và cay cú với anh K1, dẫn đến Đ suy nghĩ lung nấu trong đầu, yêu cầu V tìm cách liên lạc hẹn anh K1 đến nhà nghỉ cho Đ thực hiện hành vi đánh anh K1. Khi anh K1 đến nhà nghỉ, V xuống tầng 1 đón anh K1 lên phòng 202 để Đ, P, K đánh; điều này V hoàn toàn biết rõ Đ đã lập kế hoạch từ trước nhưng vẫn tiếp tay. Mặt khác, sau khi đánh anh K1 thì P, K đi về, chỉ còn Đ và bị cáo ở trong phòng 202, lúc này Đ chửi bới anh K1 yêu cầu bồi thường danh dự. Anh K1 đã xin lỗi và nói sẽ đưa trước cho Đ 10 triệu đồng nhưng Đ yêu cầu anh K1 phải đưa đủ 20 triệu đồng. Anh K1nói không có đủ tiền thì V bảo với anh K1 *"Anh không có thì người khác có, anh đi vay người ta"*, sau đó anh K1 đã phải điện thoại hỏi vay tiền và phải chuyển số tiền 15 triệu vào tài khoản của bị cáo V. Như vậy, xác định hành vi của V đã thực hiện giúp sức tích cực, phối hợp rất ăn ý với hành vi của Đ nên V giữ vai trò thứ hai trong vụ án, sau Đ;

3.3. Bị cáo P tiếp nhận ý chí của Đ đã chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi đánh anh K1 làm cho anh K1 hoảng sợ, nhằm giúp sức cho Đ chiếm đoạt tài sản của anh K1. Sau đó, được K đưa số tiền 1.500.000đ chiếm đoạt được của anh K1, trực tiếp đi mua đồ ăn uống tại nhà bị cáo vào tối ngày 02/5/2023. Ngoài ra, P được Đ chuyển số tiền 4.000.000đ vào tài khoản của mình với mục đích cảm ơn bị cáo. Như vậy, hành vi của P là đồng phạm với vai trò thực hiện giúp sức tích cực và được Đchia cho số tiền chiếm đoạt của bị hại nên P giữ vai trò sau V;

3.4. Bị cáo Vũ Xuân K, khi được P điện thoại rủ đi đánh nhau, mặc dù có nói với P "chân tay em thế này đánh đấm gì" nhưng cũng không từ chối mà thấy P đến đón vẫn hăng hái lên đường cùng P, tại nhà nghỉ Anh Tân bị P chỉ đạo lấy máy điện thoại quay P đánh anh K1. Mặc dù bị cáo có đưa gậy rút cho P và bảo với P "Đừng đánh vào đầu nó nhé" nhưng bị cáo không can ngăn triệt để mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi theo chỉ đạo của P. Ngoài ra, khi anh K1 đưa ví ra thì bị cáo có lấy số tiền 2.000.000đ nhưng đã đưa cho P số tiền 1.500.000đ và đi thanh toán tiền 2 phòng nghỉ. Do vậy, xác định hành vi của K là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu, sau cùng trong vụ án.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo*:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo Đ, P, K không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Vũ Thị V đã bị Tòa án nhân dân Tối Cao tại Hà Nội xét xử tại bản án hình sự phúc thẩm số 310/2013/HSPT ngày 30/5/2013, xử phạt 3 năm tù về tội "Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh", chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm

tội với lỗi cố ý nên xác định lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm". Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; trong thời gian bị tạm giam các bị cáo đã tác động nhờ gia đình tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại, tự nguyện bồi dưỡng sức khỏe cho anh K1, anh K1 nhận đầy đủ không yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Đ có bố đẻ được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bản thân bị cáo K đã thực hiện nghĩa vụ quân sự và hoàn thành nghĩa vụ năm 2021. Với những tình tiết nêu trên, xác định cả 4 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo rất nghiêm trọng nên HĐXX xem xét đánh giá vị trí vai trò, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cụ thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo trong vụ án.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập và đang bị tạm giam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại, anh Khởi nhận đầy đủ không yêu cầu gì khác nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] *Về vật chứng*:

- Đối với chiếc BKS 34B4-567.89 giả; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại màu titan, chiều dài 63cm, có tay cầm bằng cao su màu đen; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704368620345331010 mang tên NGUYEN VAN D là những công cụ các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số 0904119207 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh của bị cáo Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, không lắp sim của bị cáo P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng của bị cáo Vũ Xuân K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen của bị cáo Vũ Thị V. Do các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại lấy giá trị sung quĩ Nhà nước;

- Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98M6-2889 của bị cáo Nguyễn Văn Đ (H) khai mua từ năm 2019 làm phương tiện đi lại. Khi đến nhà nghỉ Anh Tân bị cáo mới nảy sinh ý định cướp tài sản của anh K1 nên xác định chiếc xe nêu trên không phải là vật chứng trong vụ án, cần trả lại cho bị cáo Đ;

- Đối với 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen của bị cáo Đỗ Anh P. Bị cáo được Đ rủ đến nhà nghỉ Anh Tân để gặp anh K1 nhưng không biết ý định của Đ về việc cướp tài sản của anh K nên xác định bị cáo không sử dụng xe này làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo P;

- 02 đĩa CD lưu các đoạn video quản lý trong điện thoại của các bị cáo được lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] *Về những vấn đề khác*:

- Quá trình điều tra không quản lý được 02 bình xịt hơi cay nên không có căn cứ để xử lý đối với hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép công cụ hỗ trợ của các bị cáo;

- Đối với hành vi của Đ, P và K dùng hung khí đánh gây thương tích 2% cho anh K1, anh K1đã có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự. Ngày 14/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Giàng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm chính đối với Đ, P và K là phù hợp qui định;

- Chị Nguyễn Thị Đ1 cho các bị cáo thuê phòng tại nhà nghỉ Anh Tân nhưng không biết việc các bị cáo dùng vũ lực chiếm đoạt tiền của anh K1nên không xem xét xử lý đối với chị Đ;

- Chị Nguyễn Thị L nhận số tiền 3.000.000 đồng của bị cáo Đ chuyển vào tài khoản nhưng không biết số tiền là do Đ thực hiện hành vi phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý chị L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ (H); Đỗ Anh P và Vũ Xuân K;

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị V.

Căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c

khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là H), Vũ Thị V, Đỗ Anh P và Vũ Xuân K phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là H) 08 (tám) năm 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 08/5/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị V 08 (tám) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2023;

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Anh P 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân K 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2023;

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 34B4-567.89 giả; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại màu titan, chiều dài 63cm, có tay cầm bằng cao su màu đen và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704368620345331010 mang tên NGUYEN VAN D;

3.2. Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quĩ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số 0904119207;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh không lắp sim, bề mặt lưng bị nứt vỡ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, không lắp sim;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng không lắp sim;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen không lắp sim

3.3. Trả lại cho bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ (H) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98M6-2889;
- Trả lại bị cáo Đỗ Anh P chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen;

Lưu tại hồ sơ vụ án 02 đĩa CD lưu các đoạn video quản lý trong điện thoại của các bị cáo.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023 giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đ (tên gọi khác là H), P, K và V, mỗi bị cáo

phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đ (tên gọi khác là H), V, P và K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (anh K1) vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo phần liên quan trong bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ ngành Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VPTA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trương Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN CẨM GIÀNG **TỈNH HẢI DƯƠNG** ***	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Cẩm Giàng, ngày 27 tháng 9 năm 2023*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Vào hồi 10giờ 45phút ngày 27 tháng 9 năm 2023

Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trương Thị Tố Uyên.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Hoàn và bà Hồ Thị Hiên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đạt (tên gọi khác: Hùng), Vũ Thị Vân, Đỗ Anh Phương và Vũ Xuân Kiên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương truy tố về tội "*Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

6. Về quyết định tạm giam: Quyết định tạm giam các bị cáo 45 *(Bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra tuy tố, điều tra, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: Nhất trí 3/3 ý kiến toàn bộ những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Nghị án kết thúc vào hồi 11giờ 05phút cùng ngày. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cẩm Giàng, ngày 27 tháng 9 năm 2023

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án sơ thẩm số 82/2023/HSST, ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đạt** (tên gọi khác **Hùng**), sinh năm 1976; Nơi sinh và đăng ký HKTT: TDP 3 Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Phúc Lai, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Con ông Nguyễn Xuân Kiến (ông Kiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba), sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Tính, sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1976; có 3 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ ngày

08/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Cẩm Giàng;

2. Họ và tên: **Vũ Thị Vân**, sinh năm 1984; Nơi sinh và cư trú: Thôn Phúc Lai, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Con ông Vũ Xuân Kỷ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Vệ, sinh năm 1955; có chồng là Trịnh Đình Đề (đã chết). Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2023. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương.

3. Họ và tên: **Đỗ Anh Phương**, sinh năm: 1999; Nơi sinh: Khu Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Con ông Đỗ Thế Nam, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Quê, sinh năm 1979; Bị cáo là con một trong gia đình; có vợ là Vũ Thị Thùy Linh, sinh năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;

4. Họ và tên: **Vũ Xuân Kiên**, sinh năm 1990; Nơi sinh và cư trú: Thôn Bằng Trai, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Con ông Vũ Đình Tú, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Cần, sinh năm 1968; có vợ là Lừ Thị Hương, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đạt (Hùng); Đỗ Anh Phương và Vũ Xuân Kiên;

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Vân.

Căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đạt (tên gọi khác là Hùng), Vũ Thị Vân, Đỗ Anh Phương và Vũ Xuân Kiên phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đạt (tên gọi khác là Hùng) 08 (tám) năm 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 08/5/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Vân 08 (tám) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2023;

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Anh Phương 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Kiên 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2023;

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 34B4-567.89 giả; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại màu titan, chiều dài 63cm, có tay cầm bằng cao su màu đen và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704368620345331010 mang tên NGUYEN VAN DAT;

3.2. Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quĩ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số 0904119207;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh không lắp sim, bề mặt lưng bị nứt vỡ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, không lắp sim;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng không lắp sim;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen không lắp sim

3.3. Trả lại cho bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đạt (Hùng) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98M6-2889;

- Trả lại bị cáo Đỗ Anh Phương chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen;

Lưu tại hồ sơ vụ án 02 đĩa CD lưu các đoạn video quản lý trong điện thoại của các bị cáo.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023 giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đạt (tên gọi khác là Hùng), Phương, Kiên và Vân, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
THẨM PHÁN

Trương Thị Tố Uyên

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Cẩm Giàng, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: **- UBND thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;**
- UBND xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 82/2023/HSST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đã xét xử đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đạt** (tên gọi khác **Hùng**), sinh năm 1976; Nơi sinh và đăng ký HKTT: TDP 3 Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Thôn Phúc Lai, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Con ông Nguyễn Xuân Kiến (ông Kiến được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba), sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Tính, sinh năm 1945; có vợ là Nguyễn Thị Nguyên, sinh năm 1976; có 3 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2019. Bị cáo bị tạm giữ ngày 08/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ-Công an huyện Cẩm Giàng;

2. Họ và tên: **Vũ Thị Vân**, sinh năm 1984; Nơi sinh và cư trú: Thôn Phúc Lai, xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Con ông Vũ Xuân Kỷ, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Vệ, sinh năm 1955. Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2019. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2023. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

3. Họ và tên: **Đỗ Anh Phương**, sinh năm: 1999; Nơi sinh: Khu Quán Gỏi, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Đông Giao, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; Con ông Đỗ Thế Nam, sinh năm 1975 và bà Vũ Thị Quê, sinh năm 1979; Bị cáo là con một trong gia đình; có vợ là Vũ Thị Thùy Linh, sinh năm 1999. Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;

4. Họ và tên: **Vũ Xuân Kiên**, sinh năm 1990; Nơi sinh và cư trú: Thôn Bằng Trai, xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Con ông Vũ Đình Tú, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Cần, sinh năm 1968; có vợ là Lừ Thị Hương, sinh năm 1991 (đã ly hôn). Bị cáo bị tạm giữ ngày 03/5/2023 đến ngày 09/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương;

Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, đã:

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đạt (Hùng); Đỗ Anh Phương và Vũ Xuân Kiên;

Căn cứ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Thị Vân.

Căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí, lệ phí Tòa án của

Ủy ban thường vụ Quốc Hội đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đạt (tên gọi khác là Hùng), Vũ Thị Vân, Đỗ Anh Phương và Vũ Xuân Kiên phạm tội "Cướp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đạt (tên gọi khác là Hùng) 08 (tám) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ 08/5/2023.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Vân 08 (tám) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 30/6/2023;

2.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Anh Phương 08 (tám) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2023.

2.4. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Kiên 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 03/5/2023;

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 BKS 34B4-567.89 giả; 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại màu titan, chiều dài 63cm, có tay cầm bằng cao su màu đen và 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704368620345331010 mang tên NGUYEN VAN DAT;

3.2. Tịch thu phát mại lấy giá trị sung quĩ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số 0904119207;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu xanh không lắp sim, bề mặt lưng bị nứt vỡ;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu đen, không lắp sim;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng không lắp sim;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs màu đen không lắp sim

3.3. Trả lại cho bị cáo:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đạt (Hùng) chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 98M6-2889;
- Trả lại bị cáo Đỗ Anh Phương chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen;

Lưu tại hồ sơ vụ án 02 đĩa CD lưu các đoạn video quản lý trong điện thoại của các bị cáo.

(Tình trạng và đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023 giữa Công an huyện Cẩm Giàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đạt (tên gọi khác là Hùng), Phương, Kiên và Vân, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Vậy, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương thông báo để UBND thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; UBND xã Lương

Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; UBND xã Vĩnh Hồng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; UBND xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên biết và theo dõi các bị cáo./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG
THẨM PHÁN

Trương Thị Tố Uyên